



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo văn bản số: 377/BC-SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

TẠO NÊN GIÁ TRỊ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02538/2026/PKQ.26.1303

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI
Địa chỉ	Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Nhà máy xi măng La Hiên, Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KL.V.01: Khu vực xuất bao xi măng. Tọa độ: X=21.699340, Y=105.903536 KL.V.02: Khu vực dây chuyền lò quay 700T/Năm Tọa độ: X=21.698913, Y=105.901090
Ngày quan trắc	21/03/2026
Ngày phân tích	21/03/2026 đến 31/03/2026
Ngày trả kết quả	31/03/2026

I. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KL.V.01	KL.V.02	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	27,0	26,7	-
2	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	69,9	76,0	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	<0,6	<0,6	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	74,4	74,4	85 ^a
5	Độ rung (Gia tốc rung)	m/s ²	TCVN 6963:2001	0,03	0,02	1,4 ^b
6	CO	mg/m ³	TN/K.06	4,385	3,449	40
7	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971: 1995	0,035	0,031	10
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	mg/m ³	TCVN 5067: 1995	0,210	0,221	8 ^c

Chú thích:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;

- (-) Không quy định, theo QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc không áp dụng cho những nơi làm việc ngoài trời;

· (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

· (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;

· (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi.

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Lê Thị Khánh



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phan Văn Cường

Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy.

Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

M03.QT/CI.00 - L.BH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: moitruong@fec.com.vn

Công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo văn bản số: 377/BC-SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02539/2026/PKQ.26.1303

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI
Địa chỉ	Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Nhà máy xi măng La Hiên, Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KLV.03: Khu vực nghiền xi măng 110T/Năm Tọa độ: X=21.698925, Y=105.902912 KLV.04: Khu vực nghiền liệu sống dây chuyền 700T/Năm Tọa độ: X=21.698829, Y=105.901040
Ngày quan trắc	21/03/2026
Ngày phân tích	21/03/2026 đến 31/03/2026
Ngày trả kết quả	31/03/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KLV.03	KLV.04	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	27,2	27,5	-
2	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	77,8	76,8	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	<0,6	<0,6	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	79,0	84,9	85 ^a
5	Độ rung (Giá tốc rung)	m/s ²	TCVN 6963:2001	0,05	0,01	1,4 ^b
6	CO	mg/m ³	TN/K.06	4,151	3,683	40
7	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971: 1995	0,032	0,035	10
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	mg/m ³	TCVN 5067: 1995	0,235	0,252	8 ^c

Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (-) Không quy định, theo QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc không áp dụng cho những nơi làm việc ngoài trời;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi.

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Lê Thị Khánh



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phan Văn Cường

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

VILAS 1315 PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02540/2026/PKQ.26.1303

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI
Địa chỉ	Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Nhà máy xi măng La Hiên, Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Tại ao gom chứa nước thải từ quá trình làm mát Tọa độ: X=21.698919, Y=105.903103
Ngày quan trắc	21/03/2026
Ngày phân tích	21/03/2026 đến 31/03/2026
Ngày trả kết quả	31/03/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B
				NT.01	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,90	5,5 ÷ 9
2	Độ màu ^(*)	Pt-Co	TCVN 6185:2015 (phương pháp C)	<12	150
3	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	<15	100
4	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	32	150
5	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	11	50
6	Độ kiềm tổng số (tính theo CaCO ₃) ^(***)	mg/L	TCVN 6636-1:2000	173	-
7	Sắt (Fe) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,05)	5
8	Chì (Pb) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,0083	0,5
9	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	KPH (MDL=0,0005)	0,1
10	Thủy ngân (Hg) ^(*)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	KPH (MDL=0,0005)	0,01
11	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<2,4	10
12	Coliform ^(*)	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2023	4,5	5.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

Số: 02540/2026/PKQ.26.1303

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas;
- (**): Thông số tự thực hiện, không được quy định theo các văn bản QPPL hiện hành của BTNMT ban hành trong lĩnh vực quan trắc.

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



GIÁM ĐỐC DỰ ÁN

Phan Văn Cường



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



BIẾT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo văn bản số: 377/BC-SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02534/2026/PKQ.26.1302

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI
Địa chỉ	Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ đá La Hiên, xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KLV.01: Tại bãi khoan xục. Tọa độ: X=21.701287, Y=105.911830 KLV.02: Tại bãi thải. Tọa độ: X=21.701310, Y=105.911814
Ngày quan trắc	21/03/2026
Ngày phân tích	21/03/2026 đến 31/03/2026
Ngày trả kết quả	31/03/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KLV.01	KLV.02	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	26,4	27,5	-
2	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	70,9	70,0	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	<0,6	<0,6	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	51,7	50,5	85 ^a
5	Độ rung (Gia tốc rung)	m/s ²	TCVN 6963:2001	0,030	0,000	1,4 ^b
6	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137: 2009	<0,025	<0,025	10
7	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971: 1995	0,035	0,033	10
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	mg/m ³	TCVN 5067: 1995	0,202	0,223	8 ^c

Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (-) Không quy định, theo QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc không áp dụng cho những nơi làm việc ngoài trời;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
- " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp.

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI LẬP

P.TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Dương Thu Hiền

Đỗ Như Quỳnh



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hào



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo văn bản số: 377/BC-SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02535/2026/PKQ.26.1302

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI
Địa chỉ	Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ đá La Hiên, xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KL.V.03: Tại văn phòng mỏ. Toạ độ: X=21.701321, Y=105.911830 KL.V.04: Tại tuyến đường trong khu vực mỏ. Toạ độ: X=21.700231, Y=105.910036
Ngày quan trắc	21/03/2026
Ngày phân tích	21/03/2026 đến 31/03/2026
Ngày trả kết quả	31/03/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KL.V.03	KL.V.04	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	26,3	25,3	-
2	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	75,4	77,0	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,9	0,6	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	46,2	44,3	85 ^a
5	Độ rung (Gia tốc rung)	m/s ²	TCVN 6963:2001	0,000	0,020	1,4 ^b
6	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137: 2009	<0,025	<0,025	10
7	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971: 1995	0,032	0,034	10
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	mg/m ³	TCVN 5067: 1995	0,183	0,242	8 ^c

Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (-) Không quy định, theo QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc không áp dụng cho những nơi làm việc ngoài trời;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
- " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp.

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

P.TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Đỗ Như Quỳnh

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hảo

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC lấy mẫu tại địa điểm.
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
M03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 1315

Số: 02536/2026/PKQ.26.1302

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI
Địa chỉ	Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ đá La Hiên, xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Tại cửa thải ra môi trường. Toạ độ: X=21.699974, Y=105.910027
Ngày quan trắc	21/03/2026
Ngày phân tích	21/03/2026 đến 31/03/2026
Ngày trả kết quả	31/03/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT.01	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,10	5 ÷ 9
2	Độ cứng tổng số ^(**)	mg/L	SMEWW 2340C:2023	138	-
3	Mùi ^(**)	-	SMEWW 2150B:2023	2	-
4	TDS	mg/L	SOP/HT/N.05	100	1.000
5	Độ màu ^(*)	Pt-Co	TCVN 6185:2015 (phương pháp C)	<12	-
6	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	77	-
7	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	18	50
8	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=1)	10
9	Tổng Nitơ ^(*)	mg/L	TCVN 6638: 2000	KPH (MDL=3)	-
10	Dầu, mỡ Động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<3,6	20
11	Coliform ^(*)	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000
12	Sunphat (SO ₄ ²⁻) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E: 2023	7,5	-

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01





BIẾT TẠO NỀN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

Số: 02536/2026/PKQ.26.1302

Ghi chú:

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas; (**): Thông số tự thực hiện, không được quy định theo các văn bản QPPL hiện hành của BTNMT ban hành trong lĩnh vực quan trắc.

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

P.TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Đỗ Như Quỳnh

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hào



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn
Công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo văn bản số: 377/BC-SYT
Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02531/2026/PKQ.26.1279

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI
Địa chỉ	Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ đá vôi Đồng Chuông, xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KL.V.01: Khu vực khai thác. Tọa độ: X=21.716974, Y=105.891321 KL.V.02: Khu vực bãi thải. Tọa độ: X=21.726980, Y=105.891303
Ngày quan trắc	20/03/2026
Ngày phân tích	20/03/2026 đến 31/03/2026
Ngày trả kết quả	31/03/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KL.V.01	KL.V.02	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	26,4	27,1	-
2	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	78,8	78,6	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	<0,6	<0,6	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	58,2	49,0	85 ^a
5	Độ rung (Gia tốc rung)	m/s ²	TCVN 6963:2001	0,05	0,01	1,4 ^b
6	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137: 2009	0,032	0,027	10
7	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971: 1995	0,027	0,033	10
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	mg/m ³	TCVN 5067: 1995	0,208	0,179	8 ^c

Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (-) Không quy định, theo QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc không áp dụng cho những nơi làm việc ngoài trời;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi.

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Đỗ Như Quỳnh



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC lấy mẫu tại đây.
 2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
 3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;
- BM03.QT/CL09 - LBH: 01

KÔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hào



ĐIỀU TẠO NỀN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo văn bản số: 377/BC-SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02532/2026/PKQ.26.1279

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI
Địa chỉ	Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ đá vôi Đồng Chuông, xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KL.V.03: Tại văn phòng mỏ. Tọa độ: X=21.716347, Y=105.889470
Ngày quan trắc	20/03/2026
Ngày phân tích	20/03/2026 đến 31/03/2026
Ngày trả kết quả	31/03/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KL.V.03	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	26,5	-
2	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	73,3	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	<0,6	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	61,5	85 ^a
5	Độ rung (Gia tốc rung)	m/s ²	TCVN 6963:2001	0,010	1,4 ^b
6	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137: 2009	<0,025	10
7	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971: 1995	0,032	10
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	mg/m ³	TCVN 5067: 1995	0,163	8 ^c

Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (-) Không quy định, theo QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc không áp dụng cho những nơi làm việc ngoài trời;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp.

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI LẬP

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Đỗ Như Quỳnh



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hào

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy.
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02533/2026/PKQ.26.1279

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI
Địa chỉ	Xóm Cây Bông, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ đá vôi Đồng Chuông, xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Nước thải sau xử lý tại cửa xả. Tọa độ: X=21.716468, Y=105.889341
Ngày quan trắc	20/03/2026
Ngày phân tích	20/03/2026 đến 31/03/2026
Ngày trả kết quả	31/03/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT Cột B	QCVN 14:2008/ BTNMT Cột B
				NT.01		
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,30	5,5 ÷ 9	5 ÷ 9
2	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=5)	100	100
3	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	30	150	-
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	10	50	50
5	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6494-1:2011	0,130	-	50
6	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,080	1	-
7	Dầu, mỡ Động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<3,6	-	20
8	Coliform ^(*)	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2023	23	5.000	5.000
9	Sunphat (SO ₄ ²⁻) (*)	mg/L	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E: 2023	<7,2	-	-
10	Magie (Mg) (*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	1,9	-	-

Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

M03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

TIẾT TẠO NỀN GIÁ TRỊ

Số: 02533/2026/PKQ.26.1279

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- + Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- + Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas;
- (**): Thông số tự thực hiện, không được quy định theo các văn bản QPPL hiện hành của BTNMT ban hành trong lĩnh vực quan trắc.

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Đỗ Như Quỳnh

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 04 năm 2026



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hào

Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

Mỗi kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

03.QT/CL09 - LBH: 01



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo văn bản số: 377/BC-SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02456/2026/PKQ.26.1280

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI
Địa chỉ	Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ sét Cúc Đường, xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KLV.01: Tại bãi khoan xúc. Toạ độ: X=21.730773, Y=105.934411 KLV.02: Tại khu vực mỏ. Toạ độ: X=21.730736, Y=105.934494
Ngày quan trắc	20/03/2026
Ngày phân tích	20/03/2026 đến 30/03/2026
Ngày trả kết quả	30/03/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KLV.01	KLV.02	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	25,5	25,0	-
2	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	78,0	80,0	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	<0,6	<0,6	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	48,7	47,8	85 ^a
5	Độ rung (Gia tốc rung)	m/s ²	TCVN 6963:2001	0,020	0,010	1,4 ^b
6	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971: 1995	0,027	0,029	10
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	mg/m ³	TCVN 5067: 1995	0,183	0,198	8 ^c

Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (-) Không quy định, theo QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc không áp dụng cho những nơi làm việc ngoài trời;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI LẬP

P.TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Dương Thu Hiền

Đỗ Như Quỳnh



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ký tên và đóng dấu

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC lấy mẫu;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



ĐIỀU TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678

Email: : moitruong@fec.com.vn

Công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động theo văn bản số: 377/BC-SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02457/2026/PKQ.26.1280

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI
Địa chỉ	Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ sét Cúc Đường, xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KL.V.03: Tại tuyến đường vận chuyển về Công ty Toạ độ: X=21.730761, Y=105.934442
Ngày quan trắc	20/03/2026
Ngày phân tích	20/03/2026 đến 30/03/2026
Ngày trả kết quả	30/03/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KL.V.03	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	24,5	-
2	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	77,0	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	<0,6	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	59,9	85 ^a
5	Độ rung (Gia tốc rung)	m/s ²	TCVN 6963:2001	0,000	1,4 ^b
6	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971: 1995	0,031	10
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	mg/m ³	TCVN 5067: 1995	0,227	8 ^c

Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (-) Không quy định, theo QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc không áp dụng cho những nơi làm việc ngoài trời;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

P.TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Đỗ Như Quỳnh

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 04 năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI
Địa chỉ	Xóm Cây Bòng, Xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ sét Cúc Đường, xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên
Loại mẫu	Nước mặt
Vị trí quan trắc	NM.01: Tại ao chứa nước trong khu vực mỏ. Tọa độ: X=21.730975, Y=105.935094
Ngày quan trắc	20/03/2026
Ngày phân tích	20/03/2026 đến 30/03/2026
Ngày trả kết quả	30/03/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả NM.01	QCVN 08:2023/BTNMT				
					Bảng 1 - Giá trị giới hạn	Bảng 3 - Mức phân loại chất lượng nước			
						Mức A	Mức B	Mức C	Mức D
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	7,10	-	6,5 ÷ 8,5	6,0 ÷ 8,5	6,0 ÷ 8,5	<6,0 hoặc >8,5
2	BOD ₅ ^(*)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	5	-	≤ 4	≤ 6	≤ 10	> 10
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	14	-	≤ 10	≤ 15	≤ 20	> 20
4	TDS	mg/L	SOP/HT/N.05	90	-	-	-	-	-
5	TSS ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	<3	-	≤ 5	≤ 15	>15 và Không có rác nổi	>15 và Có rác nổi
6	Coliform ^(*)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	13	-	≤ 1.000	≤ 5.000	≤ 7.500	> 7.500

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03 QT/CI.09 - T.BH-01

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 02458/2026/PKQ.26.1280

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT				
					Bảng 1 - Giá trị giới hạn	Bảng 3 - Mức phân loại chất lượng nước			
				NM.01		Mức A	Mức B	Mức C	Mức D
7	Sunphat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/L	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E: 2023	16,6	-	-	-	-	-

Ghi chú:

- QCVN 08:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;
- Bảng 1: Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người;
- Bảng 3: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước hồ, ao, đầm và bảo vệ môi trường sống dưới nước:
 - + Mức A: Chất lượng tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hoà tan (DO) cao. Nước có thể được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
 - + Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
 - + Mức C: Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
 - + Mức D: Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp;
- (-): Không quy định; " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp; (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

P.TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Đỗ Như Quỳnh

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 04 năm 2026



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hào

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy.

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích.

RM03 QT/CI.09 - I RH - 01